TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA TRI – TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 103 /2024/DS - ST
Ngày: 03/7/2024
V/v "Tranh chấp hợp đồng góp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Lâm.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hồng Vân.
2. Ông Nguyễn Văn Ton.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Hoàng Long – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Tri – Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Tri xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 343/2023/TLST-DS ngày 15/11/2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng góp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2024/QĐST - DS ngày 13 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 68/2024/QĐST - DS ngày 10 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1978

Địa chỉ: 506/AQI, ấp A, xã A, huyện B, tỉnh B

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Bùi Quốc V, sinh năm 1991; Địa chỉ: ấp T, xã B, huyện B, tỉnh B (vắng mặt – có đơn)

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đ, sinh năm 1959 (vắng mặt)

Địa chỉ: 503/AP1, ấp A, xã A, huyện B, tỉnh B

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 02/10/2023 của nguyên đơn bà Huỳnh Thị H và trong quá trình tố tụng người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Bùi Quốc V trình bày:*

Bà H có tham gia chơi hụi do bà Nguyễn Thị Ngọc Đ làm chủ hụi (đầu thảo), cụ thể:

Dây hụi bắt đầu khui từ ngày 01/3/2021 (dương lịch), loại hụi 2.000.000 đồng, gồm 24 phần, bà H tham gia một phần hụi, mỗi phần mỗi tháng góp 1.500.000 đồng (chết giá), do tháng 8, 9/2021 bị dịch bệnh covid – 19 nên không có đóng tiền hụi được, bà H đã góp hụi được đến tháng 09/2022 là 17 tháng hụi sống với tổng số tiền là 25.500.000 đồng. Tuy nhiên, vào cuối tháng 9/2022 bà Đ đã tuyên bố vỡ hụi nhưng không trả bất kỳ khoản tiền hụi nào cho bà H mặc dù bà H đã nhiều lần yêu cầu bà Đ trả tiền nhưng bà Đ chỉ hứa hẹn mà không trả. Nếu bà Đ không tuyên bố vỡ hụi thì dây hụi này sẽ mãn vào ngày 01/4/2023.

Khi chơi hụi hai bên có lập sổ hụi do bà Đ viết tay nội dung và ký tên. Toàn bộ thông tin (chữ viết, chữ số) trong giấy khui hụi ngày 1.3.2021 do bà H giao nộp cho Tòa án thì toàn bộ là do bà Đ viết và ký tên.

Tổng số tiền hụi sống mà bà H đã góp cho bà Đ là 25.500.000 đồng. Trong đó, tháng 8/2022 bà H cũng có góp cho bà Đ số tiền 1.500.000 đồng, nhưng do sơ sót nên bà H không có kêu bà Đ ký tên cũng như ghi thông tin số tiền 1.500.000 đồng vào giấy hụi nên bà H tự nguyện không yêu cầu bà Đ trả số tiền này.

Bà Đ tuyên bố vỡ hụi khi chưa kết thúc dây hụi, không thanh toán tiền cho bà H là vi phạm nghĩa vụ của chủ hụi, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà H được quy định tại khoản 3 Điều 4, Điều 18, Điều 23 Nghị định số 19/2019/NĐ – CP ngày 19/02/2019 về họ, hụi, biêu, phường và Điều 471 Bộ luật Dân sự.

Do đó, bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Ngọc Đ phải trả cho bà H số tiền hụi là 24.000.000đ (hai mươi bốn triệu đồng), yêu cầu trả ngay một lần và không yêu cầu tính lãi. Trường hợp chậm trả thì yêu cầu tính lãi trong giai đoạn thi hành án.

** Bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên Tòa sơ thẩm.*

** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:*

Về thủ tục: Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thấy rằng Thẩm phán đã tuân thủ và tiến hành đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng; thành viên Hội

đồng xét xử thể hiện sự vô tư khách quan, độc lập khi xét xử. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Căn cứ Điều 471 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị Hội đồng xét xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị H. Buộc bà Nguyễn Thị Ngọc Đ phải trả cho bà H số tiền hụi 24.000.000 đồng.

Về phí dân sự sơ thẩm: đương sự nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra công khai các chứng cứ tại phiên tòa, qua kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Bùi Quốc V có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không lý do. Căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông V và bà Đ.

Về nội dung:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị H yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc Đ phải trả cho bà H số tiền hụi 24.000.000 đồng. Trường hợp chậm trả thì yêu cầu tính lãi trong giai đoạn thi hành án. Hội đồng xét xử xét thấy:

Bà Huỳnh Thị H cung cấp giấy hụi thể hiện bà tham gia chơi hụi do bà Đ làm chủ hụi, giấy hụi do bà Đ tự ghi và ký tên. Giấy hụi thể hiện: Dây hụi khui ngày 01/3/2021, loại hụi 2.000.000 đồng, đóng hụi chết giá 1.500.000 đồng, bà H tham gia 01 phần, bà H đóng hụi từ ngày 01/3/2021 đến ngày 01/9/2022 (trừ tháng 8, 9 dịch bệnh), bà H đóng được 17 lần hụi sống với tổng số tiền là 25.500.000 đồng. Trong đó, tháng 8/2022 bà H cũng có đóng cho bà Đ số tiền 1.500.000 đồng, nhưng do sơ sót nên bà H không có kêu bà Đ ký tên cũng như ghi thông tin số tiền 1.500.000 đồng vào giấy hụi nên bà H tự nguyện không yêu cầu bà Đ trả số tiền này, chỉ yêu cầu bà Đ trả cho bà H số tiền hụi 24.000.000 đồng.

Bị đơn bà Đ đã được Toà án tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên xem như đã mặc nhiên thừa nhận và từ bỏ quyền phản bác của mình đối với yêu cầu khởi kiện và chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của bà H đã cung cấp.

Xét thấy bị đơn bà Đ đã vi phạm nghĩa vụ giao tiền hụi cho hụi viên bà H nên bà H khởi kiện là phù hợp theo Điều 471 Bộ luật dân sự; Điều 18, 23 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính Phủ nên được chấp nhận. Do đó buộc bà Đ phải có nghĩa vụ trả cho bà H số tiền hụi là 24.000.000 đồng.

[2] Xét quan điểm đề nghị giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Về án phí DS – ST: Nguyên đơn bà Huỳnh Thị H được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc Đ phải chịu án phí số tiền: 24.000.000 đồng x 05% = 1.200.000 đồng theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, 227, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471, 468 Bộ luật dân sự; Điều 18, 23 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính Phủ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị H. Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc Đ phải trả cho bà Huỳnh Thị H số tiền hụi 24.000.000 đồng (hai mươi bốn triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc Đ phải chịu số tiền 1.200.000đ (một triệu hai trăm ngàn đồng) và có nghĩa vụ nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Tri.

Hoàn lại cho nguyên đơn bà Huỳnh Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 638.000đ (sáu trăm ba mươi tám ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0001402 ngày 05/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Tri.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bến Tre;*
- *VKSND huyện Ba Tri;*
- *THADS huyện Ba Tri;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Văn Lâm